

Số: 73/2019/QĐST-HNGĐ

P, ngày 08 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 134/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Hứa Thị Ngọc T**, sinh năm 1984
Trú ở: Thôn C, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên.

- Bị đơn: Ông **Đỗ Thành T**, sinh năm 1974
Trú ở: Thôn C, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Hứa Thị Ngọc T và ông Đỗ Thành T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Bà Hứa Thị Ngọc T và ông Đỗ Thành T có một con chung là Đỗ Kim T, sinh ngày 01/6/2012. Bà Hứa Thị Ngọc T và ông Đỗ Thành T thống nhất thoả thuận giao con chung trên cho bà Hứa Thị Ngọc T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục (Theo nguyện vọng của cháu T là được ở với mẹ). Bà Hứa Thị Ngọc T không yêu cầu ông Đỗ Thành T phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Bà Hứa Thị Ngọc T và ông Đỗ Thành T thống nhất tự thoả giải quyết với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Bà Hứa Thị Ngọc T tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí HNGĐ-ST. Bà T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo

Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án ký hiệu: AA/2015 số: 0013434 ngày 17/6/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện P, tỉnh Phú Yên, do đó hoàn lại cho bà T 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H. Phú Hòa;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thúy Sơn